

SỐ 1804

## BÀI TỰA TỨ PHẦN LUẬT SAN PHỒN BỔ KHUYẾT HÀNH SỰ SAO

*Sa-môn Thích Đạo Tuyên trụ Chùa Sùng Nghĩa,  
ở Kinh Triệu soạn Thuật.*

Giới đức khó nghĩ hết được, nó vượt ngoài các pháp, là quỹ đạo của năm thừa, là thuyền bè của Tam bảo. Công đức y theo giáo pháp kiến tu định tuệ, công chẳng có gì bằng. Trụ trì Phật pháp các sách từ đây mà khởi xướng. Từ khi Đại sư truyền bá rộng sách này ở thế gian. Cho đến tứ y để lại phong thái không gì thay thế được. Đến thời Tượng quý càng nhiều ngoa nguy, thật là miệng lưỡi sắc bén, đánh trống luận bàn việc vô hình, cho nên làm rung chuyển truyền giáo, chín đời đều nghe. Vượt ngoài loại tri thuật mà thôi. Muốn làm sáng tỏ hành nghi, để giúp nhiếp tượng giáo, lưu truyền phép tắc này để dạy bảo người học đời mạt pháp. Buộc lại giềng mối nhiệm mầu đã đứt, dựng dạy ngọn cờ cao đã ngã, có thể hiểu rõ mà phê bình, đâu chẳng nhờ vào sự đổi đời luống dối để thanh hình. Việc khuôn phép để khó hiển bày sự tinh khiết. Cho nên trước tu phải nương vào Luật tạng, chỉ sự vạch văn mà dùng, thì đối với văn tin tưởng ghi chép thật. Và nhờ duyên lành có sự ràng buộc nhiều hơn lại nữa cái học chẳng phải tinh ròng rộng lớn nói theo tuồng bụng thí càng nhiều, mà chọn loại thì ít thảo luận. Bình thường thì các chấp khác lạ gom nhóm thành tập nầy này, cho đến làm cho bội phần tách bộ phận khinh trọng, các giềng mối giữ gìn, đồng khác phân biệt. Tự chẳng phải sự hưng phế của ý thống giáo. Khảo xét về sự hư thật của các thuyết, ai có thể khai mở lớp nghi ngờ để thông suốt sự hệ lụy. Bao gồm di ký bộ chấp giải thích hành tướng, thường hạn

chỉ luận văn sơ các sự đời trước, phép tắc để lại, do phé lập hỏi đáp yếu sao, cho đến bày rõ việc lưu hành ở đời để cậy nhờ. Trăm quyển không còn một. Bấy giờ, có Nhuệ Hoài Hành sự, mà văn thì ở nghĩa tập. Hoặc lại bày nhiều từ ngữ hay mà hợp cơ chưa đủ. Hoặc đơn đề yết-ma thành tướng mà chẳng tuyên bày. Y văn sử dụng thì không bàn việc trước, đồng thời nói rõ, muôn sự muôn vật rối loạn, chưa thể chia sẽ xem xét, cho nên người tìm cầu không chứa nhóm sự học thì không biết. Người lãnh hội chẳng tinh luyện thì không thấu suốt, tôi nhân nghe những điều hay, lúc rảnh rỗi đọc các thiên sách, thấu suốt những điều chẳng thuộc về ý, đều có tâm hơn kém. Rõ ràng có động cơ thẳng bút hoải mái. Bao gồm dị bộ thành văn tổng quát gồm các kinh tùy thuyết. Và sự để lại của bậc hiền Thánh cõi Tây, phong văn của bậc tiên đức cõi này, tìm tòi bác bỏ đồng khác, đồng thời đều nghiên cứu tột cùng. Mãi thấy chắc chắn ghi chép để phụ vào sự biết rộng. Nói rộng chắc chắn xét dùng làm ý chung. Hoặc văn rườm rà để nói lên sự dụng. Hoặc bày sơ lược để so sánh chỉ theo nhau, hoặc cắt văn để nghĩa liên lạc, hoặc tìm từ vá mượn để hỏi. Như thế từ đầu đến cuối soi sáng qua lại, ẩn hiển lẫn nhau. Đồng thời thấy các việc đúng sai về thực hành yết ma, đạo tục chánh nghi, xuất gia tạp pháp, và name rõ là cái thấy của tông này, phí công để cứu người mới học. Nhưng đồng với ta thì đã kích đại tiết này. Thuyết khác thì bác bỏ văn rườm rà, văn rườm rà không ai thích, là do sự không nắm được, vì sao? Vì nếu lược bớt chọn lấy điều then chốt, dụng sự hằng có không đủ, chắc chắn bình ngang lời nói không vợi. Đối với sao bèn thành điều cấm kỵ. Nay suy tính về việc chọn lấy gồm tểnh ước, giúp đỡ được đầy đủ tốt đẹp, ghi thành ba quyển.

Nếu suy nghĩ không đủ về thời sự, cố nhiên có thiếu sót về giải thích, thì lược nêu ý chỉ để làm rộng ra ở sau.

Nhưng văn nghĩa toàn bộ chia làm ba quyển.

- Quyển thượng gồm các việc thành dụng có khuôn phép
- Quyển trung vâng theo giới thể trì phạm để lập sám
- Quyển hạ tùy cơ yếu hành, nương vào sự mà khởi

Đồng thời như văn theo đầy đủ, tưởng không rối ren, nhưng cảnh sự thật nói nắm khó phán đoán. Nay lấy vật loại theo nhau để nêu danh đứng đầu. Cho đến hợp lại giềng mối ấy, sợ dòng nhánh chưa lớn mạnh, lại dùng mười môn bao gồm điều lệ mới hiển bày rõ ràng sâu xa.

Thiên thứ nhất Nêu tông bày đức

Thiên thứ 2 Tập Tăng thông cục

Thiên thứ 3 Túc số chúng tướng (phụ pháp riêng chúng)

- Thiên thứ 4 Thọ dục đúng sai  
 Thiên thứ 5 Nói chung về yết-ma  
 Thiên thứ 6 Phương pháp kiết giới  
 Thiên thứ 7 Đại Cương về giềng mối của Tăng  
 Thiên thứ 8 thọ giới duyên tập (phụ pháp xả giới sáu niệm)  
 Thiên thứ 9 Thầy trò thuộc nhau  
 Thiên thứ 10 Thuyết giới chánh nghi  
 Thiên thứ 11 An cư sách tiến tu hành (phụ pháp thọ nhật)  
 Thiên thứ 12 Tự tứ tông yếu (Phụ pháp y ca-hy-na)  
 Thiên thứ 13 Thiên tự danh báo  
 Thiên thứ 14 Tùy giới thích tướng  
 Thiên thứ 15 khuôn phép Trì phạm  
 Thiên thứ 16 Pháp sám sáu tự  
 Thiên thứ 17 Nhị y chung riêng  
 Thiên thứ 18 Bốn thứ thuốc Thọ tịnh  
 Thiên thứ 19 Bát khí chế thính (phụ pháp phòng xa ngũ hành điều độ các dụng cụ)  
 Thiên thứ 20 Đối thí hưng trị  
 Thiên thứ 21 Hành nghi đầu-đà  
 Thiên thứ 22 Tăng Tượng trí kính  
 Thiên thứ 23 Kế thỉnh lập bày khuôn phép  
 Thiên thứ 24 Đạo Tục hóa phương  
 Thiên thứ 25 Chủ khách đối đãi nhau (phụ pháp bốn nghi)  
 Thiên thứ 26 Săn sóc bệnh, lo lắng mọi việc lúc qua đời  
 Thiên thứ 27 các hành tạp yếu (pháp tỷ khéo xuất thế chánh nghiệp nương tựa)  
 Thiên thứ 28 Sa-di biệt pháp  
 Thiên thứ 29 Ni chúng biệt hành  
 Thiên thứ 30 Các bộ biệt hành

1. Thứ nhất là tựa, giáo hưng khởi ý, hễ là bậc chí nhân làm hưng thịnh thế gian, lợi ích muôn vật. Có nơi tùy cơ nói giáo, lý không truyền trao suông. Y vào môn đại từ nói về Tỳ-ni, cho nên luật nói: Vì Thế Tôn từ bi mà nói pháp.

2. Thứ hai: vì đối với ngoại đạo tự hiển bày Phật pháp, người tôn trọng bậc cao đức. Cho nên chế giới này. Xem trọng luật, hễ những điều chế lại hoài bão dị thuật. Cho nên văn nói: Nếu không soạn phép tắc, kiết giới thì làm ngoại đạo lăm lờ.

3: Vì đối với dị tông, tông thì có nhiều sự khác nhau. Lại như Bộ-

Tát-bà-đa nói: Giới bốn rườm rà lược chỉ thể chứa viên dung. Y cứ vào tục khải định ở thời số, ngự pháp lệ thông đối cố không chuẩn. Nay bộ Đàm-vô-đức nhân pháp có tựa, quý tắc được nhiều nơi dùng, đề khởi thấu suốt chỉ tồn tại thiện sinh, lập giáo ý để hiển bày điều ước.

Trên thế thông minh giáo hưng khởi. Nay y cứ vào tông đương thời để giải thích. Giáo không sinh khởi, tự nhiên nhất định phải có người làm nguyên nhân. Nhân (người) đã không đồng thì giáo cũng chẳng phải một, cho nên nhiếp thâu hoàng thế quý tắc dùng nhiều, quý ở chỗ được bốn thuyên kia, thật khó suy xét đầu mối ấy. Cho nên y cứ vào khai để chế nghiêm; chỉ hiển bày trì phạm cho người, ý rõ ràng còn không lỗi. Nay hạn chế một Luật tạng dùng năm lệ phân thì giáo hưng khởi, ý có thể thấy.

1. Dùng già tánh thường phần tánh ác, thì chung ở hóa chế, già giới do lỗi mà sinh khởi. Nhưng văn của tánh giới thông thả mà nghĩa vôi vàng, nghĩa là tùy các giới trọng mà có khai văn. Văn tuy là khai, khai thật kết phạm, dù cho thành trì.

Trì giữ thật khó. Như dâm thì ba thời không vui, hủy báng thì đầu cuối từ cứu. Đã là căn bản tham sân, làm sao có thể cấm tâm không buông lung. Cho nên biết nghĩa còn cấp hộ. Giá giới thường chế chỉ có lợi ích mới khai. Khai nó lỗi phát khởi rồi lại chê. Há chẳng phải là còn hóa tục, sợ đọa khổ đau. Bạc Đại Từ lập giáo ý chỉ xét lỗi. Cho nên luận Tỳ-ni Mẫu lập hai nghi nhanh chậm để tìm nó, chung cho mong cầu.

2. Để khai chế thường trưng cầu, Giác thì chung cho hai đời, cho nên văn dưới nói: Thế Tôn là bậc Nhất Thiết Trí, chế rồi lại khai, khai rồi lại chế. Ở đây chung cho cả giáo đời vị lai.

Như luật Ngũ Phần chép: Tuy những điều chế của ta đối với phương khác chẳng phải người thanh tịnh thì không ứng dụng.

Tuy chẳng phải điều ta chế ở phương khác thì nhất định người nên thực hành, chẳng được không thực hành. Điều này là khi Như lai còn tại thế. Nhưng hai giáo dung nhau, bao gồm tất cả.

3. Vì ứng báo có mạnh có yếu. Giáo cũng trọng về nghe, thì chế là phần phòng ngừa hạn chế. Y cứ vào hành thì núi đời khác nhau.

4. Lấy cơ ngộ làm đầu, giác môn khinh trọng dẫn đến cách xa, năm bộ đi chấp há không vậy hay sao?

5. Vì sự pháp đối nhau. Pháp chỉ có cách thức, trái yếu chỉ thì sự không thành. Sự thông, tình tánh cho nên tùy cảnh mà chế ra sự được mất ấy. Hoặc nhờ duyên của ba tánh, hoặc tùy thời cơ mà sinh khởi. Lại lược dẫn các sự điều biết cạn mới đến. Tổng nhiếp gồm nêu, không ai

chẳng tiếp nhận, tâm người thường âm áp câu nệ, do đó mà hưng giáo. Cho nên văn chép:

Vì sao Đức Thế Tôn lại chế thêm giới học?

Vì điều phục ba độc. Sao gọi là Học? Vì cầu bốn quả.

1. Trong các môn ở dưới những điều thuật chế ý chỉ tùy sự trước làm cho người sau tiến tìm điều trị bốn.

2. Là Ý chế giáo khinh trọng, hai ý khinh trọng cắt đứt thật khó. Vì sao? Vì vốn giáo kia có thể thi hành, người của giáo chủ cùng có. Lại suy nghĩ những việc làm này, mọi người chỉ ứng với bình thuốc. Cho nên thuốc và bình khớp nhau, lợi nhuận thấm khắp nơi. Há có thể tình đoạn, đâu lại dùng lời luận bàn. Tuy nhiên, lại suy xét về mục tiêu sâu xa ấy, thật được con cháu đời sau ở nơi văn tự hiển bày, đâu nhờ chứng thành. Nay đại lược này, tựa gồm có bảy loại:

1. Hưng yếm tiêm đốn
2. Kết chánh nghiệp khoa
3. Quả báo khác nhau
4. Nhiếp các đường hơn kém
5. Khởi tình hư thật
6. Khai chế dựng lẫn nhau
7. Ước hành chương dị

Như hai nghi thức về nghị tĩnh, các trường hợp này, bốn hoài của việc chế giáo y cứ theo Tông thể để đoán.

3. Ý nghĩa đối sự ước giáo phán xứ. Từ khi Phật pháp truyền về phía Đông sáu trăm năm, các sư xuyên tạc, cắt xén đúng sai, đua nhau đẩy sự đồng khác, không thể xưng nói. Do đó, người tìm thảo luận không biết tông chỉ. Người hành sự mê mờ nơi hướng đi. Cho nên phải học sự nhất định, y cứ về hành thì xa, chấp giáo nhất định khâm phục văn chân chánh, việc gì mà bị hủy báng, há lại bị cười trách. Nay san định trì phạm, lại y cứ vào thọ thể này. Thể đã bốn phần mà thọ, lại chỉ bày phần ấy ngang bằng. Nghĩa là đem sự học của mình san định sự trì phạm của người. Thoát là diễn mất, điều này chỉ có kẻ ngu si không học, nay lập chung định cách cùng thành khá chuẩn, vừa vạch ra điều lãnh, thích nhiên đại quán.

4. Ý dùng văn của các bộ, đều nói rõ Luật tạng. Bốn thật một văn. Nhưng vì cơ ngộ khác nhau dẫn đến làm cho các sự tính toán được đứng vững. Cho nên, tùy theo sự ưa thích mà thành lập tông mình, đua nhau chọn số đông, văn dụng tập điển của một nhà, cho nên có thể khác về khinh trọng. Trừ phạm chia rõ, có sự phát xuất vô cùng, phế hưng cùng

hiển. Nay lập bốn phần làm gốc. Nếu khi hành sự nhất định phải dùng các bộ, chẳng thể không dùng. Cho nên luật Thiện Kiến chép: Tỳ-ni có y pháp, các Đại đức có thần thông sao để cho người biết.

1. Bốn nghĩa là tất cả Luật tạng
2. Tùy bốn
3. Pháp sư ngữ nghĩa là Phật trước nói bốn.

Năm trăm vị A-la-hán phân biệt lưu thông rộng rãi, tức là luận chủ, bốn ý dụng nghĩa là dùng ý phương tiện độ dụng và Ba tạng để nói rộng khắp. Trước xem căn bản, kế là cú nghĩa, sau quán lời Pháp sư, dùng với câu văn. Bất đẳng nghĩa là chẳng lấy. (pháp luật sư nói rộng trong quyển 6). Chánh văn như thế, nhưng việc hành tàng thật khó. Nghĩa lấy bỏ chẳng dễ. Lại nói về sự giải thích ấy để trình không mê hoặc. Nghĩa là văn nghĩa trong tông này đều viên dung y cứ vào sự không thiếu, bộ đương thời tự đủ, đâu nhờ tìm bên ngoài. Ngoài ra, còn có văn của luật không hiểu, Sư còn bỏ nghĩa trước thì không có văn, không có văn thì có sự. Như các lệ này chọn lấy tông bên ngoài để thành một bộ này. Lại điều dẫn bộ loại nhất định, chọn sự tương quan về thế nghĩa có thể dùng chứng thành. Nhất định loại chậm nhanh, nặng nhẹ, đúng sai điều y cứ theo luận không chọn lấy.

Cho nên văn bày ra bốn thuyết để so sánh.

Thập Tụng mặc ấn nghĩa cũng đồng.

Như thế để làm rõ thì tâm cảnh chiếu nhau. Đồng hợp với quy cách, rườm rà, lược bỏ trong sự chọn lựa, lý đâu tối tăm. Nếu không xem rõ các bộ thiên chấp một lãnh vực, liên quan đến Sự, sự thì không khắp. So văn thì văn khó có y cứ. Lòng sư cảm thấy mỗi người đua nhau phải quấy, cũng chỉ vì mê, thật do không có giáo. Nếu Tứ phần san văn có hạn thì sự không thể thông hành. Lại dùng văn của bộ khác để thành sự của bộ khác. Hoặc văn nghĩa trong hai bộ luật đều rõ thì không do đâu mà lấy bỏ, bèn đều phát xuất ra chánh pháp. Tùy ý tìm dụng nhưng hành dụng chánh giáo tự mình mở xem vì sợ truyền nghe lạm chân.

Lại trong thế gian, trì luật lược có sáu:

1. Chỉ chấp một bộ Tứ phần, không cần tông ngoài  
(Như trì y thuyết dục, văn không chỉ bày nhưng tùy trì mà thôi)
2. Đương bộ khuyết văn chọn bên ngoài để trích dẫn sử dụng  
(Tức là loại dùng Thập Tụng trì y và thuốc)
3. Đương tông có văn nghĩa không rõ. (nghĩa là loại cuồng điên, đui điếc đủ số)
4. Bộ này văn nghĩa đều rõ mà bị dị tông bác bỏ

(như xả tịnh địa, nói thẳng thuyết giới)

5. Gồm chọn năm tạng thông hội Luật tông

(như trong văn trường hàng không lạnh mà thử ngoại đạo).

6. Rốt cuộc trở về Đại thừa cao tột

Như Lăng-già, Niết-bàn, tạng phòng không lửa, cấm đoán rượu thịt, năm thứ rau cay, tám thứ bất tịnh tài.

Sáu loại này, mỗi người chấp vào chánh ngôn không trái yếu chỉ của bậc Thánh. Nhưng do hai sự thấy biết thông cục cho nên có dùng tham giải khác nhau. Những tông ý của sao này còn trong quyển thứ ba và thứ sáu. Ngoài ra cũng tìm hiểu mà chọn, được mất tùy cơ, vì biết thời cơ.

5. Năm là y văn nghĩa quyết chung. Phàm lý bốn mất tên, cho nên đặt tên để nêu tông ấy. Danh tùy sự hiển, cho nên đối với sự mà có văn này. Xong, xét Luật tạng này ngôn sự đều khắp. Nhưng vì niên đại quá xa, sát thái chẳng tìm, pháp vì thời chuyển, sự nhiều thiếu sót.

Hơn nữa, năm Sư thu thập tình kiến khác nhau, lại do phiên dịch mất đi yếu chỉ, vọng sinh tạo lập. Lại vì viết nhầm nên truyền thừa nhau có lạm, cho đến việc tra cứu rối ren rất nhiều. Nay tổng hội để thông sự thấy biết lớn lao ấy. Nếu văn nghĩa bị thiếu, thì có thể nêu một để ví nhiều. Hoặc lý có mà thành thành sự trước, hoặc văn tuy đủ mà nghĩa lại thiếu, nên dùng nghĩa định nó, vì vậy luận nói: vì lấy lý làm chính. Hoặc nghĩa tuy nhất định lập đương bộ không văn, thì đều đóng gập các bộ lại để dứt sự phỉ báng. Nhưng văn nghĩa quyết thông thật khó phé lập. Tự chẳng phải rõ sâu về luật tướng thông đạt khai giá. Không như vậy thì lụy đến tự tâm, cố nhiên không lợi ích đến cảnh khác.

Cho nên luật nói: Văn nghĩa đều đồng, văn đồng nghĩa khác, văn khác nghĩa đồng, văn nghĩa đều dị, thoả mái tiến chỉ không nhọc sắp xếp giải thích. Xong quyết bỏ đúng sai nhất định đều thông yếu chỉ Luật tạng, đồng thời biết văn tùy kính. Như điều thấy biết của sáu sư trên mới nghiên cứu được tông tích của giáo này.

Cho nên Luật Thập Tụng chép:

Tỳ-kheo có ba việc quyết định biết tướng Tỳ-ni:

1. Bốn khởi

2. Kiết giới

3. Tùy kiết

Phải suy nghĩ quán sát hai bộ giới luật và nghĩa giải Tỳ-ni Tăng Nhất, khai già khinh trọng, như sắc năm đại là ngăn bất tịnh, phi sắc tịnh không ngăn. Như thế đồng thọ lượng gốc ngọn đã dùng.



Luận Minh Liễu cũng chép: Tỳ-kheo có thể biết năm tướng danh giải Tỳ-ni, không xem mặt khác, văn lược đồng với trên, rộng như kia nói.

6. Ý giải thích về giáo, văn của thuyên giáo, rất là sáng rõ, toát yếu đại thú ấy, chỉ rõ trì phạm. Nhưng cảnh trì phạm, chung cho trong ngoài. Trong nghĩa là sự kết nghiệp của hành tâm. Ngoài nghĩa là sự thuận nghịch của tình sự. Nhưng làm cho giáo hành vâng theo, hoàn toàn không phạm ấy là Trì. Nếu sinh ra không học, đối với pháp không nghe, tạo ra nghĩa thiện ác bao gồm phước tội. Nay muốn buộc tội, nhưng làm cho tương ứng với giáo, bất luận sự tình, hư thật đều gọi là Phạm, ở đây gọi chung là trì phạm.

Nếu kết thiên chánh tội, cùng các trị phạt thì nhất định buộc phương tiện làm thành nghiệp quả, làm cho suy lường y cứ suy xét về thật tình, khinh trọng được về lý giáo, thì cắt đứt sự ngay thẳng. Làm sao là lạm dụng, ở đây tên khác là trì phạm.

7. Ý đạo tục bảy bộ giáo thông cục, hiển giáo về lý mới có nhiều lỗi, mà có thể lấy tính cầu, chia ra hai loại:

1/ Hóa giáo: Đây thì chung cho đạo tục. Nhưng nói rộng về nhân quả, thấu suốt chánh tà, phán đoán hành nghiệp sâu kín khó biết, hiển bày lại báo rõ suốt và dễ thuật.

2/ Hành giáo: chỉ hạn cục trong các định lấy bỏ lập ra cương yếu, hiển rõ trì phạm, giải quyết về sự ngưng trệ, chỉ cho nghĩa cong, tuyên văn không lớp lang. Kết tội đoán rõ về sự có tội xét lại. Như hai giáo tuần hoàn chẳng phải không lạm nhau. Nếu tông để phán lý tự rõ, nghĩa là nội tâm thuận nghịch lấy lý làm tông thì y theo sự hóa giải. Bên ngoài dùng thi hành nhất định thân miệng liền y vào hành giáo. Nhưng người phạm vào hóa giáo chỉ thọ một báo nghiệp đạo.

Người trái với hành giáo lại tăng thêm tội về điều chế của bậc Thánh. Cho nên kinh nói: Người thọ giới tội nặng, người không thọ tội nhẹ. Văn rộng tự rõ cho nên lại phân, sợ mê vào tông thể của hai giáo, vọng nói phải quấy về nghiệp hành. Cho nên lập một môn mãi dùng phân biệt rõ.

8: Ý hai bộ tăng ni hành sự thông bát nhưng hai bộ đồng giới thì sự pháp đồng nhau. Hành dụng nghi thức xếp loại y cứ vào Pháp Tăng, đủ ở các môn. Tùy sự rõ dụng, nếu biện thành tướng phạm, giới bốn tự phân, điều ẩn mà khó biết đủ ở tướng theo. Ngoài ra giới y cứ vào vị trí. Nghĩa là nặng nhẹ khác nhau, có không cùng thiếu, phạm đồng mà duyên khác. Bởi vậy đương đời thanh hành, chủng tướng khó biết



và biệt hành các hạnh, pháp bình đẳng bày ra, ni có hành pháp riêng. Ở đây chỉ phân ra tông hiển. Còn chưa hiển bày giải thích, các ý có sự khác nhau đầy đủ trong đại số.

9. Ý dưới ba chúng, tùy hành dị đồng khác. Đại chúng sa-di nếu y cứ vào giới thể đồng với đại tăng không làm. Chọn bốn này chỉ hiển ở mười, ngoài ra tùy hành, loại nhiều như cát bụi. Kết tội ở thiên thứ 5, tự vị ở đầu các giới. Tự ngoài hành pháp không đồng, lấy bỏ có khác. Mỗi mỗi phân biệt thiên đều rõ. Thức-xoa-na-na sáu pháp là học tông ấy. Giới thể lại không phát lại. Ngoài ra tùy hành đối trị đồng các ba chúng, nhất định có sự khác nhau, đủ như chỗ hiển bày pháp riêng của Ni.

10. Nói rõ về sao, ý trích dẫn chánh văn, bỏ đi sự truyền lạm suy xét đúng.

Trước nói rõ trích dẫn chánh kinh, kể nói rõ sự nói ngoa trong đời. Sau cùng nói rõ làm sao hưng khởi bốn ý.

Trước nói về chánh bốn, luật Tăng-kỳ, là bộ căn bản, ngoài ra là Năm bộ như bộ Đàm-vô-đức, luật Tứ phần, v.v... Thế nào là sở tông? Tát-bà-đa là luật Thập tụng. Bộ Di-sa-tắc là luật Ngũ phần. Bộ Ca-diếp-di là luật Giải thoát, có giới bốn. Bộ Bà-Lộc-Phú-La, luật bốn chưa đến. Đây là y vào Đại tập, Luận Tỳ-ni Mẫu, Luận Thiện Kiến, luận Ma-đắc-lặc-già. Luận Tát-bà-đa đều truyền Luật Tỳ-nại-da, Luận Minh Liễu giải thích Chánh Lượng Bộ. Và Tam Tạng Chân Đế, Ngũ Bách vấn Pháp Xuất yếu Luật nghi, Lương Vô Đế Chuẩn Luật Tập.

Ngoài ra các bộ khác văn rộng không trình bày. Lại kinh Đại Tiểu thừa và Nhị Luận tương ứng với luật, tên tùy kinh luật, đồng thời đủ vào Chánh lục. Như trong khai Hoàng Tam bảo Lục mươi lăm quyển của Phí Trường Phòng. Kể nói rõ dị chấp của các sư: Luật sư Pháp Thông, Luật Sư Phục, trích trong quyển sáu. Luật Sư Quang hai lần trích số, ba sư Lý, Ấn, Lạc mỗi vị trích trong sao. Tôn Thống Sư số quyển tám, Uyên Luật Sư có số; Ba sư Vân, Huy, Nguyễn mỗi vị tự trích số sao; Hai sư: Hồng, Thắng có sao.

Luật Sư Thủ có số mười hai quyển, Luật Sư Lệ có số mười quyển.

Luật sư Cơ có số. Ngoài ra, các sư như: Đàm Vận, Tăng Hựu, Linh Dạ xuống Giang Biểu, Quan Nội, Hà Nam, Thực được lưu truyền. Đồng thời bao gồm nghĩa sao nhất như.

Kể nói về kinh ngụy ở đời. Kinh Chư Phật Hạ Sinh, kinh Lục Dật Tịnh Hạnh Ưu-bà-tắc mười quyển, Luận Độc giác, Kinh Kim Quan.

Kinh Cửu Bính, Kinh Tội Phước Quyết Nghi, luận Tỳ-ni quyết chánh, Luận Ưu-ba-ly luân Phổ Quyết, A-nan thỉnh giới luật luận, luận Ca- diếp vấn, luận Đại oai nghi thỉnh vấn, kinh Ngũ Tân, Luận Bảo Man. Duy Thức Phổ Quyết Luận, Kinh Sở giáo, Kinh Tội báo, Kinh Nhật Luân cúng dường, Kinh Nhũ quan, kinh ứng cúng hạnh, kinh phước điền báo ứng, kinh Bảo ấn, kinh Sa-di, Văn thù thỉnh vấn yếu hành luận, kinh Đề vị. Như thế những người soạn kinh luận gồm có hơn năm trăm bốn mươi quyển, đời này đời khác dần dần trích ra, văn nghĩa hạn cục phần nhiều phụ thuộc vào tình thế, tùy triều đại lâu rồi đốt bỏ, ngu si hợp lại dường như lạm dụng. Lại thuật tương ứng với luật, như đã trình bày ở trước. Ngoài ra văn còn lược. Sau, nói rõ làm sao hưng khởi bốn ý. Phàm bộ sao cố nhiên phải toát yếu chánh văn bao gồm các ý. Trí tôi cạn hẹp, lượng nông cạn đâu dám khinh chê mà nói, động thành hý luận. Tuy nhiên, học có chỗ thừa, thừa chắc chắn biết gốc, thường trích dẫn và chọn lấy. Đối với một sự ý phế lập nhiều, các Sư còn bị tình kiến buộc ràng. Nay đồng thời san lược chỉ còn văn chứng. Và giáo thông với luân lý khác khó biết nhau. Tự đủ như tập nghĩa sao đã hiển bày. Mà sao lược chứng văn phần nhiều không đầy đủ, nhưng lấy văn nghĩa để vào Tông. Văn từ ngoài không cùng tận, ắt muốn tìm hiểu, biết cho tường tận, chẳng phải ý dựa trong sao. Cho nên văn nói: Các Tỳ-kheo muốn không nói đủ câu văn Phật dạy cho. Luận Tỳ-ni Mẫu nói: Phật làm cho dẫn ra yếu ngôn từ hay bày thẳng về nghĩa ấy. Ngõ hầu để cho người sơ cơ có dụng không đợi hỏi người khác, ngay nơi sự là hành, há lại nghi ở tội phước, còn sợ đời sau thêm các việc bất cập tăng thêm trong đó, làm cho Chân tông xen tạp ược hạnh, dẫn đến mê như chim chuột, lại còn ở ngày nay.

Mười điều này tổng hết các môn, phân tách các lệ khóa. Nếu thu thập bất tận từ luận khác, thân nhà biển Phật, vị cơm dòng pháp, hình tăng lẫn lộn năm hạnh chỉ còn ba vị. Nên tôn trọng chánh giới, hiểu sâu trì phạm, thì trong quyển trùng thể tướng đủ rồi. Tự hành đã thành đức bên ngoài sáng dụng thì trong quyển thượng cương lãnh còn vậy, mình ta hai đức thành nhiều đường, thì trong quyển hạ mao mục hiển bày rồi.

Ba điều này nói rõ hành vô hành không thu nhận ba quyển nhiếp văn, không có văn thì không được, nhưng sự loại lường khó suy lường. Nếu đường dài, giải thích tân mạn thì ít thảo luận. Ất tùy tương khúc phần, lỗi ở rườm rà. Nay tùy nghi ước lược, kết chung chỉ quy, để nên đề cương, lông mày tự chỉnh, vừa duỗi vừa xem, tùy việc tùy y cứ.